

Số: /KH-UBND

Tuyên Quang, ngày 31 tháng 12 năm 2021

KẾ HOẠCH

Phát triển kết cấu hạ tầng giao thông, đô thị động lực và hạ tầng công nghệ thông tin giai đoạn 2021-2025 thực hiện Nghị quyết số 33-NQ/TU ngày 22/6/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh (khóa XVII); Quyết định số 559/QĐ-UBND ngày 10/9/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh

Thực hiện Nghị quyết số 33-NQ/TU ngày 22/6/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh (khóa XVII) về phát triển kết cấu hạ tầng giao thông, đô thị động lực và hạ tầng công nghệ thông tin tỉnh Tuyên Quang, giai đoạn 2011-2025;

Căn cứ Quyết định số 559/QĐ-UBND ngày 10/9/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt Đề án phát triển kết cấu hạ tầng giao thông, đô thị động lực và hạ tầng công nghệ thông tin tỉnh Tuyên Quang, giai đoạn 2011-2025.

Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng Kế hoạch phát triển kết cấu hạ tầng giao thông, đô thị động lực và hạ tầng công nghệ thông tin giai đoạn 2021-2025, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Đẩy mạnh đầu tư xây dựng, phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng giao thông, đô thị động lực và hạ tầng công nghệ thông tin giai đoạn 2021-2025 nhằm thực hiện các mục tiêu Nghị quyết số 33-NQ/TU ngày 22/6/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh và Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII.

Quán triệt quan điểm về phát triển kết cấu hạ tầng giao thông, đô thị động lực và hạ tầng công nghệ thông tin, mục tiêu chủ yếu của ngành Giao thông vận tải, ngành Xây dựng và ngành Công nghệ thông tin cần đạt được đến năm 2025. Các cấp, các ngành chủ động triển khai thực hiện tốt những nhiệm vụ, giải pháp của Nghị quyết và Đề án đã đề ra.

Huy động các nguồn lực đầu tư xây dựng, cải tạo, nâng cấp hệ thống giao thông hiện có, đầu tư mới theo quy hoạch và thực hiện tốt công tác quản lý, bảo trì, phát huy hiệu quả của hệ thống giao thông, góp phần giảm thiểu tai nạn giao thông; tập trung quy hoạch, phát triển đô thị, nhất là các đô thị động lực, đẩy mạnh tốc độ đô thị hóa; nâng cấp kết cấu hạ tầng đường truyền Internet, hoàn thiện kết cấu hạ tầng công nghệ thông tin trên địa bàn tỉnh.

2. Yêu cầu

Các cấp, các ngành xây dựng kế hoạch thực hiện Nghị quyết và Đề án về phát triển kết cấu hạ tầng giao thông, đô thị động lực và hạ tầng công nghệ thông tin giai đoạn 2021-2025, coi đó là nhiệm vụ trọng tâm trong quá trình lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội từ nay đến năm 2025, tầm nhìn hướng đến các năm tiếp theo.

Phát triển giao thông, đô thị động lực và hạ tầng công nghệ thông tin theo quy hoạch, kế hoạch được duyệt, có bước đi vững chắc, đảm bảo hài hòa với quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Phát triển kết cấu hạ tầng giao thông, đô thị động lực và hạ tầng công nghệ thông tin nhằm thúc đẩy các ngành kinh tế phát triển.

Tạo sự chuyển biến tích cực và thống nhất trong nhận thức, hành động của các cấp, các ngành, các cơ quan, tổ chức, đoàn thể về phát triển kết cấu hạ tầng giao thông, đô thị động lực và hạ tầng công nghệ thông tin.

II. MỤC TIÊU

Hoàn thành các chỉ tiêu chủ yếu về phát triển kết cấu hạ tầng giai đoạn 2021-2025 thực hiện Nghị quyết số 33-NQ/TU ngày 22/6/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh (khóa XVII); Quyết định số 559/QĐ-UBND ngày 10/9/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh, phấn đấu đến năm 2025 đạt được:

1. Về hạ tầng giao thông

- Hoàn thành và đưa vào khai thác, sử dụng đường cao tốc Tuyên Quang - Phú Thọ kết nối với cao tốc Nội Bài - Lào Cai.

- Phối hợp với các cơ quan Trung ương, các địa phương có liên quan thực hiện đầu tư xây dựng các trục đường kết nối quan trọng phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, du lịch.

- Xây dựng, cải tạo, nâng cấp các tuyến quốc lộ, đường Hồ Chí Minh (đoạn qua địa bàn tỉnh), các tuyến đường tỉnh bảo đảm tiêu chuẩn kỹ thuật theo quy hoạch.

- Triển khai đầu tư xây dựng một số cầu vượt sông Lô, sông Gâm và sông Phó Đáy...

- Tiếp tục thực hiện nâng cấp một số tuyến đường huyện lên đường tỉnh và đường tỉnh lên quốc lộ, đáp ứng tốt yêu cầu phát triển, nhu cầu giao thông.

- Hoàn thành nhựa hóa, bê tông hóa 100% đường từ trung tâm huyện đến trung tâm xã vào năm 2022.

- Phấn đấu trên 70% đường trục chính qua trung tâm xã, qua các khu đông dân cư có điều kiện được đầu tư xây dựng với quy mô theo hướng đường đô thị

(ưu tiên đầu tư các xã nông thôn mới đã hoàn thành giai đoạn trước và trong giai đoạn 2021-2025).

- Trên 85% đường thôn và trên 65% đường nội đồng được cứng hóa; đầu tư xây dựng trên 56% cầu trên đường giao thông nông thôn; 100% thôn, bản có đường ô tô đến trung tâm.

- Xây dựng mới, cải tạo, nâng cấp một số bến cảng, bến thủy nội địa, bến xe khách, trạm dừng nghỉ, bãi đỗ xe...

- Tiếp tục nghiên cứu, đầu tư các trục giao thông kết nối, liên kết vùng, trực phát triển đô thị động lực, du lịch, dịch vụ, các khu, cụm công nghiệp.

- Quy hoạch, quản lý và khai thác hiệu quả quỹ đất dọc hai bên các tuyến đường có lợi thế.

- Cải tạo tuyến đường thủy trên sông Lô đoạn từ thành phố Tuyên Quang đến thị trấn Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ.

- Nghiên cứu, chuẩn bị các điều kiện đề xuất quy hoạch, đầu tư xây dựng đường sắt và sân bay nhằm khai thác hiệu quả tiềm năng, lợi thế phát triển kinh tế - xã hội, củng cố quốc phòng, an ninh của tỉnh và vùng lân cận...

2. Về đô thị động lực

Tập trung quy hoạch, phát triển đô thị, nhất là các đô thị động lực, đẩy mạnh tốc độ đô thị hóa. Phần đầu đến năm 2025 tỷ lệ đô thị hóa toàn tỉnh đạt trên 27%; tạo tiền đề vững chắc đến năm 2030 đạt trên 35% và đến năm 2045 đạt trên 50%. Xây dựng và phát triển hệ thống đô thị động lực có chất lượng cao, tạo động lực, sức lan tỏa, kết nối phát triển kinh tế - xã hội, củng cố quốc phòng, an ninh cho các vùng nói chung, các đô thị lân cận, các ngành, lĩnh vực khác nói riêng, trong đó:

- Xây dựng thành phố Tuyên Quang làm đô thị hạt nhân, là trung tâm kinh tế, văn hóa, khoa học - kỹ thuật, hành chính, giáo dục - đào tạo, du lịch, dịch vụ của tỉnh; thị trấn Na Hang làm đô thị lõi vùng phía Bắc, là đô thị dịch vụ gắn với phát triển du lịch Khu Danh thắng Quốc gia đặc biệt Na Hang - Lâm Bình; thị trấn Sơn Dương làm đô thị lõi vùng phía Nam, là đô thị công nghiệp, dịch vụ gắn với quy hoạch tổng thể phát triển Khu du lịch Quốc gia đặc biệt Tân Trào.

- Phần đầu đến năm 2025, thành phố Tuyên Quang hoàn thiện các tiêu chí đô thị loại II; thị trấn: Sơn Dương (huyện Sơn Dương); Vĩnh Lộc (huyện Chiêm Hóa) đạt tiêu chí đô thị loại IV; thị trấn: Lãng Can (huyện Lâm Bình); Na Hang (huyện Na Hang); Tân Yên (huyện Hàm Yên); Yên Sơn (huyện Yên Sơn) theo hướng tiêu chí của đô thị loại IV; quy hoạch, xây dựng 17 đô thị mới tại trung tâm xã có điều kiện thuộc các huyện theo hướng các tiêu chí cơ bản của đô thị loại V làm đô thị vệ tinh.

- Thu hút đầu tư xây dựng các khu đô thị mới, chất lượng cao tại Khu du lịch suối khoáng Mỹ Lâm, Khu di tích Quốc gia đặc biệt Tân Trào, đô thị tại các khu, cụm công nghiệp và những nơi có điều kiện theo hướng đô thị hiện đại, thông minh, đô thị xanh, thân thiện, có kiến trúc, bản sắc văn hóa đặc trưng...

3. Hạ tầng Công nghệ thông tin

Phấn đấu đến năm 2023, 100% thôn, tổ dân phố trên địa bàn toàn tỉnh có Internet băng thông rộng. Triển khai xây dựng và cung cấp dịch vụ 5G tại thành phố Tuyên Quang, khu vực trung tâm các huyện và các khu, điểm du lịch, khu, cụm công nghiệp, các khu tập trung đông dân cư, các khu dịch vụ... Phấn đấu số hóa, tạo lập và kết nối liên thông cơ sở dữ liệu chuyên ngành. Xây dựng Công cơ sở dữ liệu dùng chung tỉnh Tuyên Quang.

100% các dự án đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng ngân sách nhà nước từ cấp tỉnh đến cấp huyện phải được cơ quan chuyên môn về công nghệ thông tin cấp tỉnh thẩm định.

100% dịch vụ công trực tuyến cấp độ 3, cấp độ 4 hoạt động trên nền tảng di động, phục vụ hiệu quả cho người dân, các tổ chức và doanh nghiệp.

100% các sở, ban, ngành, các huyện, thành phố và các xã, phường, thị trấn hoàn thành đầu tư, lắp đặt và thường xuyên sử dụng hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến kết nối thông suốt ba cấp (tỉnh, huyện, xã) phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành.

100% các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh, cấp huyện có cán bộ chuyên trách hoặc phụ trách công nghệ thông tin khai thác, sử dụng thành thạo các phần mềm ứng dụng phục vụ xây dựng chính quyền điện tử, tiến tới chính quyền số, nền kinh tế số, xã hội số, đô thị thông minh; hoàn thành xây dựng mạng diện rộng (WAN) tỉnh Tuyên Quang đáp ứng cho phát triển chính quyền điện tử, tiến tới chính quyền số. Đảm bảo liên thông, thông suốt và an toàn thông tin toàn bộ hạ tầng công nghệ thông tin của tỉnh.

III. KẾ HOẠCH TRIỂN KHAI THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT

1. Tổ chức học tập, quán triệt Nghị quyết: Các cấp, các ngành tổ chức cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động học tập, quán triệt Nghị quyết số 33-NQ/TU ngày 22/6/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh (khóa XVII); Quyết định số 559/QĐ-UBND ngày 10/9/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh để thống nhất về nhận thức, hiểu rõ ý nghĩa và tầm quan trọng của việc phát triển kết cấu hạ tầng giao thông, đô thị động lực và hạ tầng công nghệ thông tin giai đoạn 2021-2025; thực hiện nhiệm vụ theo chức năng, xây dựng chương trình, kế hoạch cụ thể để thực hiện có hiệu quả Nghị quyết và Đề án.

2. Nhiệm vụ chủ yếu

2.1. Về kết cấu hạ tầng giao thông

Rà soát, điều chỉnh, bổ sung và lập quy hoạch mới hệ thống kết cấu hạ tầng giao thông, bảo đảm đồng bộ, phù hợp với Quy hoạch phát triển hệ thống hạ tầng giao thông của Quốc gia, Quy hoạch tỉnh Tuyên Quang thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 và đáp ứng tốt yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, củng cố quốc phòng, an ninh cả trước mắt và lâu dài; quản lý và thực hiện tốt các quy hoạch đã được phê duyệt.

Tập trung đầu tư xây dựng một số tuyến giao thông kết nối đối ngoại quan trọng từ Thủ đô Hà Nội qua tỉnh Vĩnh Phúc, Phú Thọ để mở rộng cánh cửa thu hút đầu tư vào tỉnh như khu vực phía Nam huyện Sơn Dương, huyện Yên Sơn và thành phố Tuyên Quang, đường kết nối đi cửa khẩu Quốc tế Thanh Thủy, tỉnh Hà Giang, đường đến huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn.

Quy hoạch và dần hình thành tuyến đường vành đai thành phố Tuyên Quang: Điểm đầu từ nút giao giữa cao tốc Tuyên Quang - Phú Thọ và Quốc lộ 2D đến Suối khoáng Mỹ Lâm, tuyến đi tránh thành phố Tuyên Quang qua trung tâm huyện Yên Sơn, tiếp tục vượt sông Lô tại xã Tân Long, đi theo Quốc lộ 2C, đường Hồ Chí Minh qua cầu Bình Ca và kết thúc tại điểm ban đầu.

Hoàn thành, đưa vào khai thác, sử dụng đường cao tốc Tuyên Quang - Phú Thọ kết nối với cao tốc Nội Bài - Lào Cai dài 40,2 km.

Phối hợp thực hiện đầu tư xây dựng tuyến đường kết nối tỉnh Hà Giang với đường cao tốc Tuyên Quang - Phú Thọ dài 110 km; đường liên vùng kết nối Khu du lịch Ba Bể (Bắc Kạn) - Na Hang, Lâm Bình (Tuyên Quang); đường Hồ Chí Minh (đoạn qua địa bàn tỉnh) dài 18 km; Quốc lộ 2C (đoạn từ thị trấn Vĩnh Lộc, huyện Chiêm Hóa đến Khu danh thắng Quốc gia đặc biệt Na Hang - Lâm Bình)...

Cải tạo, nâng cấp, sửa chữa, bảo trì 474 km quốc lộ, 450km đường tỉnh, 170 km đường huyện; xây dựng mới tại trung tâm các huyện ít nhất 01 trục đường phát triển đô thị; 35 km đường trục chính qua trung tâm xã và những nơi có điều kiện quy mô theo hướng đường đô thị; hoàn thành Đề án bê tông hóa đường giao thông nông thôn và xây dựng cầu trên đường giao thông nông thôn tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2021-2025.

Ưu tiên đầu tư các trục đường phát triển đô thị tại thành phố Tuyên Quang (đường từ thành phố Tuyên Quang đi trung tâm huyện Yên Sơn; đường từ trung tâm thành phố Tuyên Quang đi suối khoáng Mỹ Lâm; đường Lý Thái Tổ; đường từ Khu du lịch suối khoáng Mỹ Lâm đến Quốc lộ 2D kết nối với đường cao tốc Tuyên Quang - Phú Thọ...).

Cải tạo, sửa chữa và xây mới 06 cầu lớn vượt sông Lô, vượt sông Gâm, vượt sông Phó Đáy và các công trình cầu quan trọng khác trên địa bàn tỉnh; cải

tạo tuyến đường thủy trên sông Lô đoạn từ thành phố Tuyên Quang đến thị trấn Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ.

Xã hội hóa đầu tư xây dựng mới 03 bến xe khách: Bến xe khách Tuyên Quang, bến xe khách huyện Lâm Bình và bến xe khách huyện Hàm Yên; thực hiện cổ phần hóa, chuyển đổi mô hình quản lý đối với các bến xe khách còn lại; xây dựng 03 trạm dừng nghỉ trên các tuyến Quốc lộ và các điểm dừng chân, điểm tham quan du lịch.

Tập trung kêu gọi xã hội hóa đầu tư xây dựng 19 bãi đỗ xe trên địa bàn các huyện, thành phố; trong đó: Tại trung tâm các huyện tối thiểu có 01 (một) bãi đỗ xe, riêng đối với thành phố Tuyên Quang 13 bãi đỗ xe.

Đầu tư xây dựng mới cảng cạn Tuyên Quang; 09 bến thủy nội địa, trong đó 02 bến khách, 07 bến hàng hóa.

Thực hiện tốt công tác quản lý chất lượng, hành lang an toàn và bảo trì kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ hiện có; quản lý chặt chẽ chất lượng công trình ngay từ khâu lựa chọn, khảo sát, thiết kế, lập dự án đảm bảo phát huy hiệu quả nguồn vốn, tránh lãng phí đối với các công trình, dự án cải tạo, xây dựng mới; có giải pháp xử lý các đoạn tuyến, vị trí điểm đen, điểm tiềm ẩn tai nạn giao thông để giảm thiểu tai nạn giao thông và tránh ùn tắc giao thông. Chú trọng trồng cây xanh theo chủ đề ở những tuyến đường nâng cấp, mở mới, những tuyến đường trực phát triển đến các khu, cụm công nghiệp, khu du lịch tạo không gian, cảnh quan xanh, đẹp, đảm bảo sinh thái, phục vụ phát triển du lịch.

Nghiên cứu và từng bước chuẩn bị các điều kiện để đề xuất đầu tư xây dựng tuyến đường sắt Thái Nguyên - Tuyên Quang - Yên Bái dài 73 km; lập báo cáo đánh giá, đề nghị bổ sung quy hoạch và kêu gọi xã hội hóa đầu tư xây dựng sân bay tại huyện Na Hang.

2.2. Về phát triển đô thị động lực

Lập và điều chỉnh các quy hoạch chung, quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết, xây dựng chương trình phát triển đô thị, khu vực phát triển đô thị và lồng ghép các chương trình khác để tăng thêm nguồn lực thực hiện đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng kỹ thuật đô thị, hạ tầng xã hội để đẩy nhanh tỷ lệ đô thị hóa; phát triển nhà ở đô thị, cải tạo chỉnh trang đô thị nhằm nâng cao các tiêu chí phân loại đô thị. Quy hoạch, quản lý và quan tâm đầu tư xây dựng công viên cây xanh tại các phường, xã trên địa bàn thành phố, các khu đô thị xây dựng mới.

Xây dựng và phát triển hệ thống đô thị có kết cấu hạ tầng đồng bộ, theo hướng bền vững hiện đại, đô thị xanh, đô thị văn minh, thích ứng với biến đổi khí hậu, đảm bảo vệ sinh môi trường, cây xanh cảnh quan để phát triển kinh tế -

xã hội tăng tính kết nối giữa các đô thị trong tỉnh và trong khu vực, gắn kết phát triển đô thị và phát triển nông thôn.

Hoàn thành điều chỉnh quy hoạch chung, quy chế quản lý kiến trúc, khu vực phát triển đô thị của 4 đô thị loại IV (thị trấn Vĩnh Lộc, huyện Chiêm Hóa; thị trấn Sơn Dương, huyện Sơn Dương; thị trấn Na Hang, huyện Na Hang; thị trấn Tân Yên, huyện Hàm Yên).

Xây dựng 2 đô thị đạt tiêu chí đô thị loại IV (thị trấn Vĩnh Lộc, huyện Chiêm Hóa; thị trấn Sơn Dương, huyện Sơn Dương); đầu tư xây dựng 02 đô thị phấn đấu đạt tiêu chí đô thị loại IV (thị trấn Na Hang, huyện Na Hang; thị trấn Tân Yên, huyện Hàm Yên).

Lập, điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng, lập khu vực phát triển đô thị để xây dựng 17 đô thị theo hướng đạt tiêu chí đô thị loại V tại trung tâm các xã: Sơn Nam, Tân Trào, Hồng Lạc huyện Sơn Dương; Phúc Sơn, Thượng Lâm huyện Lâm Bình; Đà Vị, Yên Hoa huyện Na Hang; Ngọc Hội, Hòa Phú, Kim Bình, Trung Hà huyện Chiêm Hóa; Phù Lưu, Thái Sơn huyện Hàm Yên; Mỹ Bằng, Xuân Vân, Trung Sơn, Trung Môn huyện Yên Sơn.

Định hướng phát triển đô thị dọc theo tuyến đường trục phát triển đô thị lên trung tâm thị trấn Yên Sơn; Quy hoạch phát triển hình thành các cụm dân cư tại các khu du lịch, khu công nghiệp, cửa ngõ vào tỉnh theo dọc các trục đường phát triển, các tuyến đường giao thông động lực.

Lập chương trình phát triển đô thị, khu vực phát triển đô thị, quy chế quản lý kiến trúc cho 3 đô thị động lực (thành phố Tuyên Quang, thị trấn Na Hang, thị trấn Sơn Dương) để phát triển kinh tế, hạ tầng và quản lý đầu tư xây dựng.

*** Thành phố Tuyên Quang**

Lập chương trình phát triển đô thị, khu vực phát triển đô thị, quy chế quản lý kiến trúc để quản lý đầu tư xây dựng.

Đầu tư xây dựng các khu đô thị mới đồng bộ, hiện đại (Đông Sơn, Tân Hà, Nông Tiến, Kim Phú, Mimoso,...), Khu du lịch suối khoáng Mỹ Lâm; định hướng 03 khu phát triển dọc theo hai bên tuyến đường trục phát triển đô thị trong đó có khu nhà ở xã hội, trung tâm hành chính...

Xây dựng mới và cải tạo, nâng cấp các tuyến đường nội thị theo quy hoạch được duyệt, xây dựng các trung tâm thương mại; khu thể thao liên hợp tỉnh; mở rộng Quảng trường Nguyễn Tất Thành; bãi đỗ xe; xây dựng hoàn chỉnh hệ thống cấp nước sạch, nhà máy xử lý nước thải và hệ thống thoát nước đô thị, nhà máy xử lý rác thải; nhà tang lễ thành phố; đầu tư xây dựng dự án Bệnh viện đa khoa tỉnh 1.000 giường; Bệnh viện suối khoáng Mỹ Lâm; Trụ sở làm việc

liên cơ quan; Trụ sở phường Mỹ Lâm; dự án trường THPT chuyên Tuyên Quang, Trường dân tộc Nội trú tỉnh.

Hoàn thành dự án chương trình phát triển đô thị miền núi phía Bắc nguồn WB, dự án đường 2 bờ sông Lô, Bệnh viện Y dược cổ truyền, Đài phát thanh và Truyền hình tỉnh, Đại học Tân Trào, Trường Cao đẳng nghề Tuyên Quang.

*** Thị trấn Na Hang**

Điều chỉnh quy hoạch để mở rộng thị trấn Na Hang theo tiêu chí đô thị loại IV, lập khu vực phát triển đô thị, quy chế quản lý kiến trúc để phát triển kinh tế, hạ tầng và quản lý đầu tư xây dựng.

Đầu tư xây dựng mới và hoàn thành, nâng cấp các tuyến đường nội thị theo quy hoạch được duyệt, hệ thống cấp nước sạch, xử lý nước thải, rác thải; dự án phát triển khu dân cư đô thị mới; đường giao thông và hệ thống thoát nước, xử lý nước thải cụm công nghiệp Khuôn Phươn; dự án kè bảo vệ sông Gâm khu vực hạ lưu thủy điện Tuyên Quang, chương trình biến đổi khí hậu; đường cầu Nẻ đi trường PTTN Na Hang; xây dựng hạ tầng khu vực Bến Thủy lòng hồ Thủy điện Tuyên Quang qua cầu Ba Đạo - Hang Khào; xây dựng Ban chỉ huy quân sự huyện; xây dựng trung tâm chính trị - hành chính của huyện Na Hang; xây dựng Trung tâm bồi dưỡng chính trị - giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên...

*** Thị trấn Sơn Dương**

Điều chỉnh quy hoạch để mở rộng thị trấn Sơn Dương theo tiêu chí đô thị loại IV, lập khu vực phát triển đô thị, quy chế quản lý kiến trúc để phát triển kinh tế, hạ tầng và quản lý đầu tư xây dựng.

Đầu tư xây dựng mới và hoàn thành, nâng cấp các tuyến đường nội thị theo quy hoạch được duyệt, là đô thị động lực phía Nam của tỉnh, đáp ứng yêu cầu đón tiếp khách quốc tế và trong nước đến thăm Khu Di tích lịch sử Quốc gia đặc biệt Tân Trào, xây dựng các tuyến đường: Xây dựng cầu và tuyến đường tránh thị trấn từ Km 183, QL.37 đến Km 188, QL.37; tuyến đường từ tổ dân phố Làng Cả đi tổ dân phố Măng Ngọt kết nối đến khu vực cầu Trắng (xã Hợp Thành); xây dựng hoàn chỉnh tuyến đường 13B kéo dài từ tổ dân phố Thịnh Tiến đến tổ dân phố Măng Ngọt; xây dựng cầu và đường dẫn từ tổ dân phố Tân Phúc xã Phúc Ứng đến tổ dân phố Măng Ngọt thị trấn Sơn Dương; xây dựng đường đô thị dọc hai bên sông Phó Đáy kết hợp xây dựng đập dâng đa chức năng, kè hai bờ sông tại thị trấn; xây dựng mới Trung tâm hội nghị huyện, trụ sở làm việc của Đảng ủy - HĐND - UBND thị trấn Sơn Dương; xây dựng hệ thống chiếu sáng đô thị các tuyến đường trên địa bàn thị trấn, nâng cấp mở rộng hệ thống cung cấp nước sạch; xây dựng nhà máy nước thải, nhà máy xử lý rác thải của huyện.

Xây dựng đô thị thông minh, đô thị xanh tại Tân Trào gắn với Khu Di tích lịch sử Quốc gia đặc biệt Tân Trào.

2.3. Về kết cấu hạ tầng công nghệ thông tin

a) Về kết cấu hạ tầng đường truyền cáp quang Internet

Năm 2021 - 2024 ngấm hoá, nâng cao dung lượng đường truyền hệ thống mạng cáp quang tại: Khu vực các phường các tuyến đường chính tại thành phố Tuyên Quang, khu vực thị trấn các huyện, thôn bản, tổ nhân dân, khu vực các tuyến đường, phố có yêu cầu cao về mỹ quan, khu vực các khu du lịch, khu di tích, khu đô thị, khu dân cư mới, khu kinh tế, khu công nghiệp, để đảm bảo đáp ứng cho sự phát triển, nâng cấp các tuyến đường giao thông và đô thị, phù hợp với phát triển xây dựng đô thị thông minh và giao thông thông minh.

Năm 2021 - 2023, hoàn thiện hạ tầng đường truyền cáp quang Internet đến 132 thôn, bản, tổ nhân dân, đảm bảo 100% tốc độ đường truyền đáp ứng yêu cầu phát triển chính quyền điện tử, tiến tới chính quyền số, nền kinh tế số, xã hội số, đô thị thông minh.

Năm 2021 - 2023 tiến hành triển khai xây dựng và cung cấp dịch vụ 5G tại thành phố Tuyên Quang, các khu công nghiệp, trường đại học và tại các khu vực trung tâm huyện/thành phố, khu, điểm du lịch trong tỉnh.

b) Về kết cấu hạ tầng Công nghệ thông tin

Năm 2021 - 2022 hoàn thành xây dựng khung tham chiếu xây dựng đô thị thông minh tỉnh Tuyên Quang phù hợp với Khung tham chiếu ICT phát triển đô thị thông minh do Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành, làm cơ sở để các cơ quan, đơn vị trong tỉnh ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin, để đồng bộ, thống nhất hạ tầng đường truyền và các ứng dụng CNTT để đảm bảo yêu cầu phát triển đô thị thông minh.

Năm 2021-2022 hoàn thành 100% dịch vụ công trực tuyến cấp độ 3, cấp độ 4 chạy trên nền tảng di động (Mobile App), phục vụ người dân và doanh nghiệp.

Năm 2021 hoàn thành bổ sung, mở rộng, nâng cấp hệ thống thiết bị họp hội nghị truyền hình trực tuyến tỉnh Tuyên Quang từ cấp tỉnh đến cấp xã phục vụ chỉ đạo, điều hành của lãnh đạo các cấp kịp thời, nhanh chóng và hiệu quả.

Năm 2021-2023 hoàn thành xây dựng mạng diện rộng (WAN) tỉnh Tuyên Quang đáp ứng cho phát triển chính quyền điện tử, tiến tới chính quyền số, nền kinh tế số, xã hội số, đô thị thông minh.

Xây dựng Trung tâm giám sát, điều hành Đô thị thông minh; triển khai giám sát an toàn an ninh thông tin 4 lớp cho các hệ thống dùng chung của tỉnh

đặt tại Trung tâm tích hợp dữ liệu tỉnh và hệ thống CNTT của các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh, cấp huyện hoàn thành năm 2023.

Giai đoạn năm 2021 - 2024, xây dựng Công cơ sở dữ liệu dùng chung; nền tảng ứng dụng dùng chung tỉnh Tuyên Quang; các cơ sở dữ liệu chuyên ngành: Tài chính, Y tế, Giáo dục, Nông nghiệp, Giao thông vận tải, Tài nguyên và Môi trường, Thông tin và Truyền thông, Văn hóa, Thể thao và Du lịch; đồng thời thực hiện kết nối, liên thông các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của các cơ quan, đơn vị trong việc gửi, nhận văn bản điện tử, dịch vụ công trực tuyến, thông tin báo cáo, dữ liệu phục vụ chỉ đạo, điều hành, thủ tục hành chính, công báo điện tử,... với nền tảng tích hợp, chia sẻ (LGSP) tỉnh Tuyên Quang.

Hàng năm, thực hiện cập nhật kiến thức về cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư, về chính quyền điện tử, về chuyển đổi số cho lãnh đạo các cấp; tổ chức tập huấn, nâng cao trình độ ứng dụng và an toàn thông tin cho các cán bộ chuyên trách, phụ trách công nghệ thông tin của các cơ quan đơn vị; đào tạo, hướng dẫn sử dụng các ứng dụng dùng chung của tỉnh và ứng dụng chuyên ngành cho các cán bộ, công chức, viên chức phục vụ triển khai chính quyền điện tử, tiến tới chính quyền số, nền kinh tế số, xã hội số, xây dựng đô thị thông minh.

(Chi tiết có biểu kèm theo Kế hoạch)

IV. MỘT SỐ GIẢI PHÁP

1. Về quy hoạch, kế hoạch

Thực hiện ngay việc rà soát, điều chỉnh, bổ sung, tích hợp quy hoạch kết cấu hạ tầng giao thông, đô thị động lực và hạ tầng công nghệ thông tin vào các quy hoạch chuyên ngành, lĩnh vực, quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh định hướng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 và quy hoạch quốc gia, đảm bảo đồng bộ, chất lượng cao, có tính khả thi cao, phù hợp với yêu cầu phát triển.

Lập và thực hiện quy hoạch phát triển các đô thị, khu dân cư, dịch vụ, thương mại, khu, cụm công nghiệp... dọc các trục đường phát triển đô thị, các tuyến giao thông chính có lợi thế, kết nối vùng, nâng cao hiệu quả sử dụng đất, hiệu quả đầu tư dự án, giải quyết việc làm cho người lao động và tăng thu ngân sách cho địa phương; đồng thời thực hiện quy hoạch và trồng cây xanh, cây theo chủ đề hai bên đường để tạo điểm nhấn phục vụ phát triển du lịch.

Các cơ quan, đơn vị; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố là Chủ đầu tư xây dựng các dự án, công trình xây dựng phương án, kế hoạch cụ thể đối với từng công trình theo các hình thức phù hợp để trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, phê duyệt làm cơ sở triển khai thực hiện.

2. Về huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực

Xây dựng kế hoạch cụ thể để huy động tối đa mọi nguồn lực, tạo điều

kiện thuận lợi thu hút nguồn vốn đầu tư trong nước và vốn đầu tư nước ngoài, từ các thành phần kinh tế bằng các hình thức khác nhau như hình thức đối tác công tư (PPP), ODA, FDI, nhất là các dự án, công trình có quy mô lớn, hiện đại tạo động lực phát triển kinh tế xã hội chung của tỉnh.

Đẩy mạnh sự chủ động, quyết liệt của người đứng đầu trong việc tranh thủ, bám sát, phối hợp với các Bộ, ngành Trung ương đưa danh mục dự án đầu tư kết cấu hạ tầng giao thông, đô thị động lực và hạ tầng công nghệ thông tin vào kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 để được bố trí vốn đầu tư xây dựng từ nguồn ngân sách Trung ương, vốn trái phiếu Chính phủ, vốn ODA, FDI,...

Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố chủ động lập quy hoạch các khu đô thị, khu dân cư, các quỹ đất dịch vụ thương mại... ở khu vực trung tâm, khu vực có sức đột phá, lan tỏa lớn tạo quỹ đất để đấu thầu, đấu giá quyền sử dụng đất, đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư tăng nguồn vốn đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng giao thông và phát triển đô thị.

Thực hiện đầu tư xây dựng đường trục chính qua trung tâm xã theo hướng đường đô thị với phương thức Nhà nước hỗ trợ kinh phí làm nền, mặt đường, rãnh thoát nước, nhân dân tự nguyện giải phóng mặt bằng, làm vỉa hè, điện chiếu sáng và trồng cây xanh.

Ban hành cơ chế, chính sách huy động nguồn vốn của các thành phần kinh tế để đầu tư xây dựng hệ thống bến xe khách, các tuyến xe buýt, trạm dừng nghỉ, điểm dừng chân, bãi đỗ xe, bến cảng, bến thủy nội địa, cảng cạn theo quy hoạch như hỗ trợ công tác giải phóng mặt bằng và các ưu đãi đầu tư khác theo quy định.

3. Về công tác giải phóng mặt bằng

Rà soát các quy định về đất đai, đầu tư và xây dựng, bồi thường giải phóng mặt bằng, tái định cư để kịp thời sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với quy định, điều kiện thực tế của địa phương. Thường xuyên, kịp thời làm tốt công tác tuyên truyền, giải thích cho nhân dân về chủ trương, chế độ chính sách để nhân dân đồng tình ủng hộ và chủ động thực hiện.

Trên cơ sở quy hoạch, căn cứ nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội hàng năm, xây dựng danh mục quỹ đất cần đầu tư, dự kiến kinh phí cần đầu tư, nguồn vốn, trình cấp có thẩm quyền quyết định phê duyệt danh mục để làm cơ sở thực hiện, trong đó ưu tiên nguồn kinh phí từ ngân sách để chủ động thực hiện bồi thường, giải phóng mặt bằng, tạo quỹ đất sạch nhằm thu hút đầu tư các trục đường giao thông và phát triển đô thị.

Lập, quản lý, thực hiện quy hoạch và giải phóng mặt bằng tạo quỹ đất sạch để đấu giá hoặc thu hút các dự án đầu tư, tạo nguồn thu cho đầu tư phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng giao thông; thực hiện cấm mốc quỹ đất đã quy hoạch và quản lý chặt chẽ, đồng bộ, tránh lãng phí, hạn chế khó khăn khi thực hiện bồi thường, giải phóng mặt bằng xây dựng dự án.

Tiếp tục sắp xếp, củng cố, kiện toàn tổ chức bộ máy đồng thời với đào tạo, tập huấn, nâng cao trình độ, năng lực, tinh thần trách nhiệm, tính chuyên nghiệp của đội ngũ làm công tác giải phóng mặt bằng trên địa bàn tỉnh.

4. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về phát triển kết cấu hạ tầng giao thông, đô thị động lực và hạ tầng công nghệ thông tin

Tăng cường chức năng quản lý Nhà nước đồng bộ ở tất cả các khâu quy hoạch, kế hoạch, thiết kế, đầu tư xây dựng, quản lý, bảo vệ kết cấu hạ tầng; khai thác, sử dụng hệ thống hạ tầng giao thông theo đúng tiêu chuẩn, kỹ thuật hiện hành và quy định của Nhà nước.

Tổ chức rà soát hệ thống văn bản liên quan đã ban hành, kịp thời đề xuất sửa đổi, bổ sung để phù hợp với thực tế. Coi trọng công tác đôn đốc, kiểm tra các cấp, các ngành, các tổ chức, cá nhân liên quan trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ phát triển kết cấu hạ tầng.

Thường xuyên theo dõi, động viên, khen thưởng kịp thời các tổ chức, cá nhân có thành tích xuất sắc, đóng góp vào sự nghiệp phát triển kết cấu hạ tầng của tỉnh.

5. Tiếp tục nâng cao công tác cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư; ứng dụng khoa học công nghệ và xây dựng chính quyền điện tử, tiến tới xây dựng chính quyền số

Tập trung đẩy mạnh thực hiện các giải pháp về cải thiện môi trường đầu tư, nâng cao năng lực cạnh tranh, đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, bảo đảm thông thoáng, thuận lợi, khắc phục phiền hà và giảm chi phí cho các nhà đầu tư. Tiếp tục nghiên cứu, rà soát, đề xuất, kiến nghị đơn giản hóa các thủ tục hành chính, rút gọn các thủ tục đầu tư xây dựng...

Đẩy mạnh triển khai các Nghị quyết, chương trình, kế hoạch, đề án, dự án phát triển chính quyền điện tử hướng tới chính quyền số phục vụ phát triển kinh tế - xã hội; từng bước thực hiện chuyển đổi số trong các cơ quan Đảng, Nhà nước, Mặt trận tổ quốc.

Tiếp tục hoàn thiện kiến trúc chính quyền điện tử tỉnh, cập nhật và nâng cấp thành kiến trúc chính quyền số; phát triển hạ tầng số, nền tảng số: Hoàn thiện trung tâm dữ liệu, xây dựng mạng WAN, mạng truyền số liệu chuyên dùng, hệ thống các phần mềm dùng chung, dịch vụ số hóa dữ liệu, đẩy mạnh hợp tác tuyến, hợp không giấy, ký số,... phục vụ người dân, doanh nghiệp và nhằm nâng cao chỉ số cải cách hành chính của tỉnh.

Thực hiện cập nhật và nâng cao kiến thức của các cấp, các ngành, các địa phương về cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư, về chính quyền điện tử, về chuyển đổi số; tiếp cận và ứng dụng hiệu quả các công nghệ cốt lõi của chuyển đổi số trong quản lý điều hành hệ thống chính trị và cải cách thủ tục hành chính

của tỉnh. Xây dựng, tạo lập cơ sở dữ liệu mở phục vụ người dân, doanh nghiệp khai thác, sử dụng, góp phần tăng cường công khai, minh bạch, phòng, chống tham nhũng, thúc đẩy phát triển các dịch vụ số trong nền kinh tế.

V. NHIỆM VỤ CỤ THỂ ĐỐI VỚI CÁC SỞ, NGÀNH, CÁC HUYỆN, THÀNH PHỐ

1. Sở Kế hoạch và Đầu tư

Chủ trì phối hợp với Sở Tài chính tham mưu, đề xuất với Ủy ban nhân dân tỉnh hàng năm bố trí nguồn vốn đầu tư xây dựng phát triển kết cấu hạ tầng.

Chủ trì phối hợp với Sở Giao thông vận tải, Sở Xây dựng, Sở Thông tin và Truyền thông huy động mọi nguồn vốn từ các thành phần kinh tế đầu tư vào các dự án phát triển kết cấu hạ tầng.

Tiếp tục nghiên cứu, đề xuất cơ chế thu hút đầu tư và phát triển kết cấu hạ tầng, tạo sự hấp dẫn với các nhà đầu tư.

2. Sở Tài chính

Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư tham mưu, đề xuất với Ủy ban nhân dân tỉnh trong việc bố trí nguồn vốn đầu tư xây dựng phát triển kết cấu hạ tầng; nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2021 - 2025.

Hướng dẫn việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí do ngân sách nhà nước đảm bảo các nguồn vốn huy động, đóng góp khác ngoài ngân sách do tỉnh quản lý để thực hiện đầu tư phát triển giao thông, đô thị động lực và hạ tầng công nghệ thông tin.

3. Sở Giao thông vận tải, Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông:

3.1. Sở Giao thông vận tải

Chủ trì phối hợp với các ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các đơn vị có liên quan thường xuyên theo dõi, bám sát tiến độ các dự án đầu tư, chủ động đề xuất với Ủy ban nhân dân tỉnh các biện pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc để đảm bảo thực hiện có hiệu quả các mục tiêu của Nghị quyết và Đề án.

Nghiên cứu, đề xuất cơ chế, chính sách huy động nguồn vốn của các thành phần kinh tế để đầu tư xây dựng hệ thống bến xe khách, các tuyến xe buýt, trạm dừng nghỉ, điểm dừng chân, bãi đỗ xe, bến cảng, bến thủy nội địa, cảng cạn theo quy hoạch; cơ chế hỗ trợ kinh phí làm nền, mặt đường, rãnh thoát nước xây dựng đường trục chính qua trung tâm xã và những nơi có điều kiện quy mô theo hướng đường đô thị.

Thực hiện việc đánh giá, sơ kết, tổng kết tình hình triển khai thực hiện Nghị quyết và Đề án về phát triển kết cấu hạ tầng giao thông, đô thị động lực và hạ tầng công nghệ thông tin tỉnh Tuyên Quang, giai đoạn 2021 - 2025.

3.2. Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông: Điều hành, quản lý các dự án được giao đảm bảo tiến độ, chất lượng; quản lý, sử dụng nguồn kinh phí đầu tư hiệu quả, đúng quy định; chủ động phối hợp chặt chẽ với các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố có liên quan trong công tác quản lý dự án đầu tư xây dựng; kịp thời đề xuất giải quyết những khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện.

4. Sở Xây dựng

Chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh về quản lý xây dựng kết cấu hạ tầng đô thị; có nhiệm vụ trực tiếp triển khai thực hiện nội dung của Đề án thuộc lĩnh vực của ngành và thực hiện các dự án theo kế hoạch đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính đề xuất các cơ chế chính sách thu hút nguồn lực để xây dựng kết cấu hạ tầng đô thị trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan giám sát và đánh giá xây dựng kết cấu hạ tầng đô thị, báo cáo định kỳ với Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.

5. Sở Thông tin và Truyền thông

Chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh về quản lý xây dựng kết cấu hạ tầng công nghệ thông tin; có nhiệm vụ trực tiếp triển khai thực hiện nội dung của Đề án thuộc lĩnh vực của ngành và thực hiện các dự án theo kế hoạch đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính đề xuất các cơ chế chính sách thu hút nguồn lực để xây dựng kết cấu hạ tầng công nghệ thông tin.

Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan giám sát và đánh giá xây dựng kết cấu hạ tầng công nghệ thông tin, báo cáo định kỳ với Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.

6. Sở Tài nguyên và Môi trường: Phối hợp với Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố giải quyết các nội dung liên quan đến công tác giải phóng mặt bằng đối với các công trình, dự án; ban hành văn bản quản lý việc san ủi đất đồi làm mặt bằng, việc khai thác đất để san lấp các công trình thi công để quản lý theo quy định của pháp luật.

7. Các sở, ban, ngành, đơn vị có liên quan: Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ thực hiện việc hướng dẫn và kiểm tra, giám sát các công tác khác có liên quan theo quy định.

8. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố:

Xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết, Đề án và tập trung triển khai thực hiện quy hoạch mạng lưới giao thông, đô thị trên địa bàn; tổ chức quản lý chặt chẽ quy hoạch về phát triển hạ tầng của tỉnh trên địa bàn.

Chủ động xây dựng quy hoạch, phương án tổng thể về hướng tuyến, giải phóng mặt bằng, khả năng khai thác quỹ đất hai bên đường để đầu tư xây dựng

các tuyến đường phát triển đô thị trên địa bàn; đường trục chính qua trung tâm xã và những nơi có điều kiện quy mô theo hướng đường đô thị.

Chủ trì phối hợp với các ngành chức năng, các chủ đầu tư thực hiện nhanh việc đền bù, giải phóng mặt bằng tạo điều kiện cho các chủ đầu tư thực hiện đúng tiến độ của dự án. Phối hợp chặt chẽ với Sở Giao thông vận tải, Sở Xây dựng, Sở Thông tin và truyền thông, các ngành liên quan triển khai thực hiện tốt các nhiệm vụ, mục tiêu của Nghị quyết và Đề án đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ với việc thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của các huyện, thành phố. Thu hút hiệu quả các nguồn vốn đầu tư, tổ chức xây dựng kết cấu hạ tầng theo quy hoạch.

9. Báo Tuyên Quang, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh: Tăng cường công tác tuyên truyền; chủ động phối hợp với các cơ quan, báo, đài Trung ương để tuyên truyền rộng rãi về cơ chế, chính sách, ưu đãi thu hút vốn đầu tư của tỉnh trong đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố căn cứ Kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh về tổ chức thực hiện nội dung phát triển kết cấu hạ tầng giao thông, đô thị động lực và hạ tầng công nghệ thông tin tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2021-2025 thực hiện Nghị quyết số 33-NQ/TU ngày 22/6/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh (khóa XVII); Quyết định số 559/QĐ-UBND ngày 10/9/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức quán triệt, xây dựng chương trình, kế hoạch và giải pháp cụ thể, thiết thực, phân công rõ trách nhiệm của tổ chức, cá nhân trong triển khai thực hiện nhiệm vụ.

Theo lĩnh vực ngành quản lý, các Sở: Giao thông vận tải, Xây dựng, Thông tin và Truyền thông làm đầu mối chủ trì, phối hợp với các ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố theo dõi, đôn đốc việc triển khai thực hiện kế hoạch này. Định kỳ báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh kết quả thực hiện và tổng hợp những vướng mắc, nội dung cần bổ sung, điều chỉnh báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, nhằm thực hiện thắng lợi các mục tiêu Nghị quyết và Đề án đề ra về phát triển kết cấu hạ tầng giao thông, đô thị động lực và hạ tầng công nghệ thông tin./.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các PCT UBND tỉnh;
- Các Huyện ủy, Thành ủy;
- Ủy ban MTTQ và các Tổ chức đoàn thể;
- Các Sở, Ban, ngành;
- Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố;
- Chánh, Phó CVP UBND tỉnh;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Phòng Tin học, Công báo - Kiểm soát TTHC,
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu: VT, ĐTXD. (D)

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Văn Sơn

